TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 401/2022/DS-ST
Ngày: 29/9/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Anh Tuấn

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hồng Dân – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2022/DSST ngày 02 tháng 01 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 582/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 707/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng DFDFGDFG

Trụ sở: 266 -268 DFGDFG, phường GFDGF, quậnGFDGDF, Tp.DFGVSF

Địa chỉ liên hệ : 480/2 FDGDF, phường GDF, Quận HFGDFG, Tp.HHGDG

Người đại diện theo ủy quyền : ông Trần GFGFD

Bị đơn: Bà Trương TGFDGDF– sinh năm 1975

Địa chỉ: 25A GDFGDF, phường GDFGDF, Quận GDFGFD, TP.GDFGFD

(Tại phiên tòa ông Trần GFGFD – có đơn xin vắng mặt, bà Trương TGFDGDF– vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 5 năm 2021 và tại bản tự khai, các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng DFDFGDFG có ông Trần GFGFD trình bày: Ngày 28/8/2019 bà Trương TGFDGDFcó ký kết với Ngân hàng DFDFGDFG – chi nhánh Điện Biên Phủ (nay là chi nhánh quận 10) Hợp đồng sử

dụng thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, căn cứ vào thu nhập của bà Trương TGFDGDFnên ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cụ thể như sau : Hạn mức sử dụng : 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, loại thẻ : VS payWave Credit Gold, số thẻ : 472075-8594, lãi suất trong hạn : 2.6%/tháng. Sau khi được cấp thẻ bà Du đã thực hiện các giao dịch từ ngày 22/9/2019 đến ngày 22/9/2020 với tổng số tiền là 78.358.069 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Du đã thanh toán cho Ngân hàng DFDFGDFG số tiền 55.101.506 đồng, tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 21 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, cụ thể việc thanh toán được áp dụng theo thứ tự như sau : Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước, giao dịch mua bán hàng hóa của kỳ trước, các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ, giao dịch rút tiền mặt trong kỳ, giao dịch mua hàng hóa trong kỳ. Qua nhiều lần nhắc nhở, làm việc nhưng bà Du vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Du đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ theo Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng nên ngày 22/02/2021 Ngân hàng DFDFGDFG đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cụ thể Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ là 34.160.126 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3.9%/tháng tương đương 150% của lãi suất trong hạn. Tính đến ngày 11/8/2022, bà Trương TGFDGDFcòn nợ Ngân hàng DFDFGDFG số tiền cụ thể sau : nợ gốc là 34.160.126 đồng, lãi quá hạn : 23.758.280 đồng. Tổng cộng số tiền còn nợ là 57.918.406 đồng. Nay Ngân hàng DFDFGDFG yêu cầu buộc cá nhân bà Trương TGFDGDFphải thanh toán toàn bộ số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 11/8/2022 là 57.918.406 đồng và yêu cầu tiếp tục trả thêm khoản lãi phát sinh từ sau ngày 11/8/2022 cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ. Do bà Du vi phạm nghĩa vụ trả nợ nhiều lần nên Ngân hàng DFDFGDFG yêu cầu phải thanh toán toàn bộ số nợ làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trương TGFDGDFkhông đến và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của bà đối với yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng DFDFGDFG ông Trần GFGFD có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, cam kết nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và gửi đến Tòa án bảng sao kê số thẻ 472075-8594 tạm tính đến ngày 29/9/2022 bà Trương TGFDGDFcòn nợ Ngân hàng DFDFGDFG tổng số tiền là 60.094.398 (sáu mươi triệu không trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm chín mươi tám) đồng trong đó tiền gốc là 34.160.126 (ba mươi bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn một trăm hai mươi sáu) đồng và tiền lãi là 25.934.272 (hai mươi năm triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi hai) đồng. Bị đơn bà Trương TGFDGDFvắng mặt .

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau: Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, thu thập chứng cứ đều tuân đúng quy định pháp luật theo các Điều 68, từ Điều 93 đến Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.Về nội dung: Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều

273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng DFDFGDFG.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 13545363/1 ngày 28/8/2019 được ký kết giữa Ngân hàng DFDFGDFG và bà Trương TGFDGDFthì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bà Trương TGFDGDFcó hộ khẩu thường trú tại số 25A GDFGDF, phường DFGDFG, Quận GFDG, thành phố DFGDFG nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là phù hợp theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng của đương sự:

Ngân hàng DFDFGDFG là nguyên đơn, bà Trương TGFDGDFlà bị đơn hoàn toàn phù hợp theo đúng quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự : Nguyên đơn Ngân hàng DFDFGDFG, người đại diện theo ủy quyền ông Trần GFGFD có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Trương TGFDGDFtheo quy định tại Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bà Trương TGFDGDFvẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu của đương sự: Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 13545363/1 ngày 28/8/2019 (bút lục 32 đến bút lục 36) được ký kết giữa Ngân hàng DFDFGDFG và bà Trương Thị Du, Thông báo số 166/2021/TB-CNQ.10 ngày 19/4/2021 (bút lục 30) của Ngân hàng DFDFGDFG, Phiếu yêu cầu xác minh khách hàng (bút lục 26 đến bút lục 29), Hội đồng xét xử nhận thấy giữa nguyên đơn Ngân hàng DFDFGDFG và bà Trương TGFDGDFcó thỏa thuận Ngân hàng DFDFGDFG đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà Trương TGFDGDFcụ thể như sau : Hạn mức sử dụng : 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, loại thẻ : VS payWave Credit Gold, số thẻ : 472075-8594, lãi suất trong hạn : 2.6%/tháng. Sau khi được cấp thẻ bà Du đã thực hiện các giao dịch từ ngày 22/9/2019 đến ngày 22/9/2020 với tổng số tiền là 78.358.069 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Du đã thanh toán cho Ngân hàng DFDFGDFG số tiền 55.101.506 đồng, tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 21 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, cụ thể việc thanh toán được áp dụng theo thứ tự như sau : Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước, giao dịch mua bán hàng hóa của kỳ trước, các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ, giao dịch rút tiền mặt trong kỳ, giao dịch mua hàng hóa trong kỳ. Qua nhiều lần nhắc nhở, làm việc nhưng bà Du vẫn không có

thiện chí trả nợ. Do bà Du đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ theo Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng nên ngày 22/02/2021 Ngân hàng DFDFGDFG đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cụ thể Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ là 34.160.126 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3.9%/tháng tương đương 150% của lãi suất trong hạn. Như vậy bà Trương TGFDGDFđã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, gây khó khăn cho phía nguyên đơn Ngân hàng DFDFGDFG. Căn cứ vào Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Bộ luật dân sự năm 2015 ; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 ; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng và Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng DFDFGDFG.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Trương TGFDGDFphải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng DFDFGDFG không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Bộ luật dân sự năm 2015. Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 ; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng và Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng DFDFGDFG

Buộc bà Trương TGFDGDFphải thanh toán cho Ngân hàng DFDFGDFG tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 29/9/2022 là 60.094.398 (sáu mươi triệu không trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm chín mươi tám) đồng trong đó tiền gốc là 34.160.126 (ba mươi bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn một trăm hai mươi sáu) đồng và tiền lãi là 25.934.272 (hai mươi năm triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi hai) đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 13545363/1 ngày 28/8/2019 được ký kết giữa Ngân hàng DFDFGDFG và bà Trương TGFDGDF

- Thời hạn thanh toán: một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật

- Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự : Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

- Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

- Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Trương TGFDGDFphải nộp số tiền: 3.004.719 (ba triệu không trăm không bốn nghìn bảy trăm một chín) đồng.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 955.032 (chín trăm năm mươi năm nghìn không trăm ba mươi hai) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0034879 ngày 05/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng DFDFGDFG .

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THA DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ ;

Nguyễn Thị Thanh Hiển